THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2634/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2433/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng thuộc phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Bộ Công Thương rà soát, tổng hợp ý kiến, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục phù hợp yêu cầu thực tế, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA, TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NĂNG LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 2634/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Bảng I. Các dự án nguồn điện

1. Các dự án nhà máy nhiệt điện

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
1	NMNĐ LNG Quảng Ninh	1500	Quảng Ninh	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2	NMNĐ LNG Hải Phòng giai đoạn I	1.600	Hải Phòng	2030	
3	NMNĐ LNG Hải Phòng giai đoạn II	3.200	Hải Phòng	2031-2035	
4	NMNĐ LNG Thái Bình	1500	Hưng Yên	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
5	NMNĐ LNG Nghi Sơn	1.500	Thanh Hóa	Trước 2030	Tên tại QĐ số 270/QĐ-TTg là NM điện LNG Quỳnh Lập/ Nghi Sơn
6	NMNĐ LNG Công Thanh	1.500	Thanh Hóa	2031-2035	
7	NMNĐ LNG Quỳnh Lập	1.500	Nghệ An	Trước 2030	Tên tại QĐ số 270/QĐ-TTg là NM điện LNG Quỳnh Lập/ Nghi Sơn

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
8	NMNĐ LNG Vũng Áng III	1.500	Hà Tĩnh	2031-2032	
9	NMNĐ LNG Quảng Trạch II	1.500	Quảng Trị	2028	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
10	NMNĐ LNG Quảng Trạch III	1.500	Quảng Trị	2031-2035	
11	NMNĐ LNG Hải Lăng giai đoạn 1	1500	Quảng Trị	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
12	NMNĐ LNG Cà Ná	1500	Khánh Hòa	Trước 2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
13	NMNĐ LNG Hiệp Phước giai đoạn 1	1200	TP. Hồ Chí Minh	2028	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
14	NMNĐ LNG Hiệp Phước giai đoạn II	1.500	TP. HCM	2029-2030	
15	NMNĐ LNG Long Sơn	1.500	TP. HCM	2031-2035	
16	NMNĐ Long An I	1500	Tây Ninh	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
17	NMNĐ Long An II	1500	Tây Ninh	2031	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
18	NMNĐ LNG Bạc Liêu	3.200	Cà Mau	Trước 2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
19	NMNĐ Long Phú 1	1.200	Cần Thơ	2027	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
20	NMĐ Hạt nhân Ninh Thuận 1	2.000-3.200	Khánh Hòa	2030-2035	DA do BCĐ Điện hạt nhân chỉ đạo
21	NMĐ Hạt nhân Ninh Thuận 2	2.000-3.200	Khánh Hòa	2030-2035	DA do BCĐ Điện hạt nhân chỉ đạo

2. Các dự án nhà máy thủy điện (NMTĐ)

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
1	NMTĐ Trị An mở rộng (MR)	200	Đồng Nai	2027	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2	NMTĐ tích năng Bác Ái	1.200	Khánh Hòa	2029-2030	DA đã có trong QĐ

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
					số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
3	NMTĐ tích năng Đơn Dương (Tổ máy 1)	300	Lâm Đồng	2030	
	NMTĐ tích năng Đơn Dương (Tổ máy 2, 3)	600	Lâm Đồng	2031-2035	
4	NMTĐ tích năng Phước Hoà	1.200	Khánh Hòa	2029-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
5	NMTĐ Tuyên Quang MR	120	Tuyên Quang	2029	
6	NMTĐ Bản Chát MR	110	Lai Châu	2030	
7	NMTĐ Huội Quảng MR	260	Sơn La	2031	
8	NMTĐ Lai Châu MR	400	Lai Châu	2031	
9	NMTĐ Sơn La MR	800	Sơn La	2031	

3. Các dự án điện gió ngoài khơi

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
1	***Khu vực phát triển điện gió ngoài khơi Nam Trung Bộ 1***	***2.000***	***2025-2035***	
	- ĐGNK Nam Trung bộ 1.1	500	2025-2030	

TT	*Dự án*	*Công suất (MW)*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
	- ĐGNK Nam Trung bộ 1.2	500	2025-2030	
	- ĐGNK Nam Trung bộ 1.3	500	2025-2030	
	- ĐGNK Nam Trung bộ 1.4	500	2031-2035	
2	Dự án xuất khẩu điện gió ngoài khơi từ Việt Nam sang Singapore, Malaysia	3.000	2033	

Bảng II. Các dự án kho LNG

TT	Dự án	Dự kiến thời gian vận hành	Ghi chú
1	Kho LNG NMĐ Quảng Ninh	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2	Kho LNG NMĐ Thái Bình	2028-2029	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
3	Kho LNG NMĐ Nghi Sơn	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
4	Kho LNG NMĐ Hải Lăng giai đoạn 1	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
5	Kho LNG NMĐ Cà Ná	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
6	Kho LNG NMĐ Bạc Liêu (giai đoạn 1)	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
7	Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) - Giai đoạn 1	2029-2030	

Bảng III. Các chuỗi dự án khí - điện

TT	Dự án	Công suất các NMĐ	Địa điểm	Ghi chú
A	**Chuỗi dự án khí - điện Lô B**			Đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
1	Dự án Phát triển mỏ khí Lô B			
2	Dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn			
3	Các Dự án Nhà máy điện sử dụng khí Lô B (Ô Môn I, Ô Môn II, Ô Môn III, Ô Môn IV)	Tổng công suất: 3.810 MW	Cần Thơ	
B	**Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh**			DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
1	Dự án Phát triển mỏ khí Cá Voi Xanh			
2	Các Dự án Nhà máy điện sử dụng khí Cá Voi Xanh (Miền Trung I, Miền Trung II, Dung Quất I, Dung Quất II, Dung Quất III)	Tổng công suất: 3.750 MW	Đà Nẵng, Quảng Ngãi	
C	**Chuỗi dự án khí - điện LNG Sơn Mỹ**			DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
1	Dự án Kho LNG Sơn Mỹ			
2	Dự án Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (NMNĐ BOT Sơn Mỹ I, BOT Sơn Mỹ II)	Tổng công suất: 4.500 MW	Lâm Đồng	

Bảng IV. Các dự án đường dây (ĐD) và trạm biến áp (TBA)

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
A	**Các dự án đấu nối, giải tỏa công suất nguồn điện**					
1	***Các dự án giải tỏa công suất các nguồn điện lớn***					
1.1	ĐD 500 kV LNG Nghi Sơn - Hưng Yên 2	2x190		Thanh Hóa, Hưng Yên	2025-2030	

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
1.2	TBA 500 kV Hưng Yên 2		900	Hưng Yên	2025-2030	
1.3	ĐD 500 kV TĐTN Bác Ái - Ninh Sơn	2x25		Khánh Hòa	2025-2030	
1.4	ĐD 500kV Thốt Nốt - Đức Hòa	2x135		Long An	2027	
1.5	Lưới điện đấu nối đồng bộ các NMĐ Hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2	2x300 + 4x15 + 2x60 + 2x325		Khánh Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	2031-2035	
1.6	Tuyến cáp ngầm cao thế một chiều dưới biển (HVDC) kết nối Việt Nam, Maylaysia, Singapore phục vụ xuất khẩu điện gió ngòi khơi	525 kV		Tuyến các ngầm liên quốc gia qua vùng biển các nước Singapore, Maylaysia và/hoặc Indonesia	2033	
2	***Các dự án tăng cường liên kết và giải tỏa công suất các NM thủy điện khu vực Tây Bắc***					
2.1	TBA 220 kV Nghĩa Lộ và ĐD 220 kV Nghĩa Lộ - Việt Trì	250 MVA 2x92,62 km		Lào Cai, Phú Thọ	2025	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2.2	ĐD 220 kV Than Uyên - Trạm 500 kV Lào Cai	2x73,2 km		Lai Châu - Lào Cai	2025	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
2.3	TBA 220kV Điện Biên và ĐD 220kV Sơn La - Điện Biên	2x126	2x125	Sơn La, Điện Biên	2025	
2.4	TBA 220 kV Phong Thổ và ĐD 220 kV Phong Thổ - Than Uyên	2x65	2x250	Lai Châu	2025	
2.5	Trục ĐD 500 kV Điện Biên - Lai Châu - Yên Bái - Thái Nguyên và các TBA 500 kV và ĐD đấu nối liên quan					
-	*TBA 500kV Điện Biên*		*2700*	*Điện Biên*	*2027-2028*	
-	*ĐD 500kV Điện Biên - Lai Châu*	*2x50*		*Điện Biên, Lai Châu*	*2027-2028*	
-	*TBA 500kV Than Uyên và ĐD 220kV đấu nối*	*2x10+ 4x5*	*2700*	*Lai Châu*	*2027-2028*	
-	*ĐD 500 kV Lai Châu - Than Uyên*	*2x75*		*Lai Châu*	*2025-2030*	
-	*ĐD 500 kV Than Uyên - Yên Bái*	*2x170*		*Lai Châu, Lào Cai*	*2027-2028*	
-	*TBA 500kV Yên Bái và ĐD 500kV-220kV đấu nối*	*500kV: 4x20; 220kV: 4x5*	*1800*	*Lào Cai*	*2027-2028*	
-	*ĐD 500kV Yên Bái - Thái Nguyên*	*2x100*		*Lào Cai, Thái Nguyên*	*2027-2028*	
2.6	Trục ĐD 500 kV Sơn La 1 - Sơn Tây - Đan Phượng và các công trình lưới điện đấu nối liên quan					
-	*TBA 500kV Sơn La 1 và ĐD 500kV đấu nối*	*4x10*	*1800*	*Sơn La*	*2027-2028*	
-	*ĐD 500kV Sơn La 1 - Sơn Tây*	*2x150*		*Sơn La, Hà Nội*	*2027-2028*	

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
-	*ĐD 500kV Sơn Tây - Đan Phượng*	*2x20*		*Hà Nội*	*2027-2028*	
-	*TBA 500 kV Đan Phượng và ĐD 500 kV, 220 kV đấu nối*	*500kV: 4x5; 220kV: 4x11*	*1.800*	*Hà Nội*	*2025-2030*	
B	**Các dự án tăng cường nhập khẩu điện**					
1	***Nhập khẩu điện từ Trung Quốc qua hướng Móng Cái***					
1.2	ĐD 220 kV từ TBA 220 kV Móng Cái đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc	2x15		Quảng Ninh	2027	
1.3	TBA 220 kV Móng Cái và ĐD 220kV Móng Cái - Hải Hà	2x40	2x250	Quảng Ninh	2027	
1.4	TBA 220 kV Cộng Hòa và ĐD 220 kV Cộng Hòa - rẽ Cẩm Phả - Hải Hà và các xuất tuyến 110 kV đồng bộ	4x2,8	2x250	Quảng Ninh	2026	
2	***Nhập khẩu điện từ Lào***					
2.1	TBA 500 kV Lao Bảo (Hướng Hóa) và ĐD 220 kV đấu nối	1800 MVA 4x5,5 km		Quảng Trị	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2.2	ĐD 500 kV Lao Bảo - Trạm cắt 500 kV Quảng Trị 2	2x31 km		Quảng Trị	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
2.3	Trạm cắt 500 kV Quảng Trị 2 và các ĐD 500 kV đấu nối	4x5 km		Quảng Trị	2025-2030	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2.4	ĐD 500kV Thạnh Mỹ - Rẽ Quảng Trạch - Dốc Sỏi	4x45		Đà Nẵng	2025-2030	
C	**Các dự án tăng cường năng lực truyền tải và cung cấp điện cho các khu vực phụ tải lớn**					
1	ĐD 500/220 kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín	500kV: 0,54+3,9+40 km 220kV: 5x0,32+5x3,9+2x40+2x2,7+2x2,5 km		Ninh Bình, Hà Nội, Phú Thọ	2025	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
2	TBA 220 kV Văn Điển và đấu nối	4x4,5 km	2x250 MVA	Hà Nội	2026	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
3	Xây dựng mới trạm 220/110 kV Đại Mỗ và nhánh rẽ 220 kV	2x1,8 km	2x250 MVA	Hà Nội	2026	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
4	ĐD 500kV Tây Hà Nội - Vĩnh Yên	2x70		Hà Nội, Phú Thọ	2026	

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
5	Trạm cắt 500kV Hòa Bình 2 và ĐD 500kV Trạm cắt Hòa Bình 2 - Rẽ Hòa Bình - Nho Quan và Sơn La - Nho Quan	4x5		Hà Nội, Phú Thọ	2026	
6	ĐD 500kV Trạm cắt Hòa Bình 2 - Tây Hà Nội	2x80		Hà Nội, Phú Thọ	2027	
7	TBA 500 kV Thái Bình và đấu nối	500kV: 4x1,7 km 220kV: 4x6km	600 MVA	Hưng Yên	2026	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024
8	TBA 500 kV Nam Định và đường dây đấu nối	220 kV: 2x7,2	900	Ninh Bình	2026	***Đã có trong QĐ270*** (với tên gọi cũ là TBA 500 kV NMNĐ Nam Định và đường dây đấu nối).
9	TBA 500 kV Hải Phòng và ĐD 500kV Hải Phòng - Thái Bình	2x38	2x900	Hải Phòng, Hưng Yên	2026	
10	TBA 500 kV Quỳnh Lưu và ĐD đấu nối	500kV: 4x1km 220kV: 2x11km	900 MVA	Nghệ An	2026	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024

TT	*Dự án*	*Quy mô*		*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
		Chiều dài (km)	*Công suất (MVA)*			
11	Trục đường dây nâng cao năng lực truyền tải Trung - Nam					
-	*TBA 500 kV Bình Định và ĐD 500kV Vân Phong - Bình Định*	*2x238*	*1.800*	*Gia Lai, Khánh Hòa*	*2028*	
-	*TBA 500 kV TBKHH Dung Quất và các Đường dây: 500 kV TBKHH Dung Quất - Bình Định, 500 kV TBKHH Dung Quất - Dốc Sỏi*	*2x207 + 2x8*	*1.800*	*Quảng Ngãi, Gia Lai*	*2028*	
-	*TBA 500 kV Krông Buk và đấu nối*	*500kV: 4x2; 220kV: 2x27*	*1.800*	*Đắk Lắk*	*2028*	
-	*ĐD 500 kV Krông Buk - Tây Ninh 1*	*2x314*		*Đắk Lắk, Tây Ninh*	*2028*	
12	Trạm biến áp 500 kV Bình Dương 1 và ĐD 500 kV Bình Dương 1 - Chơn Thành	2x16,5	900	TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai	2026	
13	ĐD 220 kV Tân Sơn Nhất - Thuận An	2x10		TP. Hồ Chí Minh	2026	
14	TBA 500kV Ninh Sơn và ĐD 500 kV Ninh Sơn - Chơn Thành	2x275 + 4x18	2.700	Khánh Hòa, Đồng Nai	2027	

Bảng V. Các dự án lọc hóa dầu

TT	**Dự án**	**Ghi chú**
1	Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất	DA đã có trong QĐ số 270/QĐ-TTg ngày 02/4/2024

Bảng VI. Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ

TT	*Dự án*	*Địa điểm*	*Dự kiến thời gian vận hành*	*Ghi chú*
1	Nhà máy sản xuất cáp ngầm cao thế (HVDC) phục vụ các dự án năng lượng tái tạo	TP. Hồ Chí Minh	2030	
2	Dự án Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo tại TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	2030	
3	Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo Khánh Hòa	Khánh Hòa	2030	